

Bản án số: 86/2022/HSST

Ngày: 09-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Bà Lò Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2022/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HS ngày 30/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Giàng A D (tên gọi khác: không), sinh ngày: 15/9/1985, tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A M, sinh năm 1965 và bà Mùa Thị P, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, hiện đang sống chung như vợ chồng với chị Sùng Thị P, sinh năm 1985 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: 01; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 21/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự về việc bồi thường cho Nhà nước số tiền là 143.370.500 đồng nên chưa được xóa án tích; bị cáo chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2022, bị tạm giam từ ngày 13/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng A T (tên gọi khác: không), sinh ngày 06/4/1982, tại huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H 1, xã P, huyện TG, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Trừ S, sinh năm 1933, con bà Giàng Thị M (đã chết năm 2019); bị cáo chưa có vợ, hiện đang

sống chung như vợ chồng với chị Vũ Thị X, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2022, bị tạm giam từ ngày 13/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyên đơn dân sự:** Truyền tải điện T 2 - Công ty T 1; địa chỉ cơ quan: Số 17, ngõ 70, đường L, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Người đại Diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S, chức vụ: Giám đốc.

Người đại Diện theo ủy quyền: Ông Lê Tùng L, chức vụ: Phó Giám đốc (theo văn bản ủy quyền số: 791A/UQ-TTĐTB2 ngày 27/6/2022). Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Đội TTĐ M, Truyền tải điện T2 - Công ty T 1.

Người đại Diện: Ông Đoàn Thanh A, chức vụ: Đội trưởng; địa chỉ: Tổ 5, phường S, thị xã M, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người phiên dịch cho bị cáo:** Ông Giàng A C, sinh năm: 2000; địa chỉ: Đội 19, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dề nghị tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian đầu tháng 9/2021, Giàng A D đã 04 lần thực hiện việc tháo trộm 48 thanh giằng và 96 bu lông tại vị trí cột điện VT196 ở bản N, xã N1, huyện M1, tỉnh Điện Biên và tại vị trí VT197 thuộc bản N1 2, xã N1, huyện M1, tỉnh Điện Biên thuộc đường dây 500KV Sơn La - Lai Châu để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, trong đó Vàng A T tham gia 01 lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng cuối tháng 8/2021, Giàng A D chở thuê một người lên xã H1, huyện M1, tỉnh Điện Biên thì có nhìn thấy ở khu vực bản N, xã N1, huyện M1, tỉnh Điện Biên có nhiều cột điện 500KV, trong đó có 02 cột điện nằm gần đường thuộc địa phận bản N và bản N1 2, xã N1, huyện M1, tỉnh Điện Biên. Đến đầu tháng 9/2021, D nảy sinh ý định đi tháo sắt cột điện, mục đích mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trước khi đi, D mượn 02 chiếc mũ lết của anh Lương Văn N là người thu mua sắt vụn ở khu vực bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên nhưng không nói cho anh Nam biết mượn để làm gì. D đến bản Cáp, thị trấn T, tại đây D gặp Vàng A T nhà ở bản H 1, xã P, huyện TG, tỉnh Điện Biên đang chơi ở đó. D rủ T đêm cùng ngày sẽ đi tháo trộm sắt để bán lấy tiền chia nhau, T đồng ý. Theo hẹn, D điều khiển xe máy chở T đến cột điện ở vị trí VT197 của đường dây 500KV Sơn La - Lai Châu nằm ở phía tả luy dương thuộc bản N, xã N1, huyện M1. D trèo lên cột điện dùng 02 chiếc mũ lết tháo 09 thanh giằng vút xuống đất cho T nhặt lại, còn bu lông D cho vào chiếc túi tự chế bằng vỏ bao đựng thức ăn gia súc đeo ở vai. Sau đó, D và T dùng vỏ bao tải xác

rắn quần kín bên ngoài 09 thanh sắt nhằm tránh bị phát hiện, D và T đề lên xe máy rồi cùng nhau đi về. Khoảng 05 giờ sáng ngày hôm sau, D cùng T mang 09 thanh giăng và bu lông về bán sắt vụn cho Lương Văn N được 400.000 đồng, rồi D chia cho T 200.000 đồng.

Lần 2: Đến nửa đêm cùng ngày, D một mình điều khiển xe máy đến vị trí cột điện hôm trước dùng 02 chiếc mỏ lết tháo lấy 09 thanh giăng và bu lông. D dùng vỏ bao tải xác rắn quần bên ngoài các thanh giăng, rồi mang về bán cho Lương Văn N được 450.000 đồng.

Lần 3: Cách lần hai khoảng 02 ngày, D một mình điều khiển xe máy đến cột điện vị trí VT196 nằm ở tà luy âm cách vị trí cột điện hôm trước khoảng 300 mét, D trèo lên cột điện dùng 02 chiếc mỏ lết tháo lấy 13 thanh giăng và 26 bu lông. Lần này, D cũng dùng vỏ bao tải xác rắn quần kín bên ngoài các thanh giăng, rồi mang về bán cho Lương Văn N được 500.000 đồng.

Lần 4: Cách lần ba khoảng 02 ngày, D một mình điều khiển xe máy đến tháo tiếp 17 thanh giăng và 34 bu lông ở vị trí cột điện mà D đã tháo lần ba. Lần này, D cũng dùng vỏ bao tải xác rắn quần kín bên ngoài các thanh giăng, rồi mang về bán cho Lương Văn N được 800.000 đồng.

Sáng ngày 07/4/2022, Vàng A T đến Công an thị trấn huyện T, tỉnh Điện Biên tự thú về việc cùng Giăng A D thực hiện hành vi tháo trộm các thanh giăng kim loại và bu lông ở khu vực bản N, xã N1, huyện M1, tỉnh Điện Biên. Sau đó, Giăng A D cũng đến Công an thị trấn huyện T để đầu thú về việc tháo trộm các thanh giăng kim loại và bu lông tại vị trí cột điện VT196 ở bản N, xã N1, huyện M1, tỉnh Điện Biên và tại vị trí VT197 thuộc bản N1 2, xã N1, huyện M1, tỉnh Điện Biên thuộc đường dây 500KV Sơn La - Lai Châu.

Tại bản Kết luận Định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 2467/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Điện Biên. Kết luận 48 thanh giăng kim loại và 96 bu lông do Giăng A D và Vàng A T tháo trộm có trị giá là 3.840.821 đồng.

Tại Quyết định số: 1944/QĐ-TTg ngày 04/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã quyết định về việc đưa hệ thống truyền tải điện 500KV vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS-P1 ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Giăng A D và Vàng A T để xét xử về tội *“Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia”* theo quy định tại khoản 1 Điều 303 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại Dện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Giăng A D và Vàng A T đều phạm tội *“Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia”*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 303; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A D từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 303; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A T từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 303 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589; 357; 468 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Truyền tải điện T2 tổng số tiền còn lại là 38.998.476 đồng (42.839.297 đồng - 3.840.821 đồng). Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của các bị cáo cho nguyên đơn dân sự, trong đó, bị cáo Vàng A D phải bồi thường 33.998.476 đồng; bị cáo Vàng A T phải bồi thường 5.000.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Giàng A D và Vàng A T đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không tranh với luận tội của Kiểm sát viên đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại Dện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự và đại Dện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều trình bày: Hành vi tháo trộm thanh giằng và bu lông tại vị trí cột điện VT196 và VT197 thuộc đường dây 500KV Sơn La - Lai Châu của các đối tượng Giàng A D, Vàng A T đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến cấu trúc của cột điện và có thể dẫn đến đổ, gục cột điện gây ra sự cố già lưới hệ thống truyền tải điện quốc gia, làm tê liệt hoàn toàn việc phát điện của các nhà máy điện trên địa bàn, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại nặng nề về kinh tế cũng như mất an ninh năng lượng quốc gia.

Truyền tải điện T2 phải khắc phục, sửa chữa sau khi các đối tượng tháo trộm 48 thanh giằng và 96 bu lông tại vị trí cột điện VT196 và VT197 thuộc đường dây 500KV Sơn La - Lai Châu với tổng số tiền là 42.839.297 đồng (bao gồm chi phí mua các thanh giằng, bu lông để lắp vào các vị trí bị tháo trộm, chi phí nhân công lắp ráp, sửa chữa khắc phục, phương tiện vận chuyển thiết bị đến địa điểm lắp ráp) nên yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho Truyền tải điện T2 toàn bộ số tiền nêu trên. Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ được một số thanh giằng cột điện, đây là tài sản được sử dụng trong xây lắp điện nên đề nghị trả lại cho nguyên đơn dân sự và được khấu trừ số tiền là 3.840.821 đồng. Nguyên đơn dân sự chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường của các bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A D, Vàng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản xác định thiệt hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo Giàng A D, Vàng A T đã khai nhận: Do đều là người thường xuyên sử dụng ma túy, muốn có tiền để chi dùng cá nhân và biết được việc tháo dỡ các phụ kiện của cột điện 500KV sẽ bán được tiền nên trong thời gian đầu tháng 9/2021, Giàng A D đã 04 lần dùng mỏ lết thực hiện việc tháo trộm 48 thanh giằng và 96 bu lông tại vị trí cột điện VT196 ở bản N, xã N1, huyện M1, tỉnh Điện Biên và tại vị trí VT197 thuộc bản N1 2, xã N1, huyện M1, tỉnh Điện Biên thuộc đường dây 500KV Sơn La - Lai Châu để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong đó Vàng A T đã tham gia cùng Giàng A D 01 lần, tháo được 09 thanh giằng và một số bu lông sau đó bán sắt vụn được tổng cộng 400.000 đồng, hai bị cáo đã chia nhau mỗi người 200.000 đồng.

Các lần còn lại Giàng A D tự đi tháo. Trong đó lần 2 bị cáo tháo và lấy 09 thanh giằng, bu lông bán được 450.000 đồng. Lần 3, bị cáo tháo và lấy 13 thanh giằng và 26 bu lông bán được 500.000 đồng. Lần 4 bị cáo tháo 17 thanh giằng và 34 bu lông bán được 800.000 đồng. Tổng cộng Giàng A D được hưởng lợi số tiền là 1.950.000 đồng.

Tại văn bản số 1944/QĐ-TTg ngày 04/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã quyết định về việc đưa hệ thống truyền tải điện 500KV vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Hành vi tháo trộm thanh giằng và bu lông tại vị trí cột điện VT196 và VT197 thuộc đường dây 500KV Sơn La - Lai Châu của các bị cáo Giàng A D, Vàng A T đã gây ra hậu quả nghiêm trọng, dẫn đến việc Truyền tải điện T 2 - Công ty truyền tải điện 1 phải khắc phục, sửa chữa hết tổng số tiền là 42.839.297 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng và an toàn công cộng, xâm phạm trực tiếp đến tài sản Nhà nước, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố giã lưới hệ thống truyền tải điện quốc gia làm tê liệt hoàn toàn việc phát điện của các nhà máy điện trên địa bàn, gây thiệt hại nặng nề về kinh tế cũng như mất an ninh năng lượng quốc gia. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi có ý trực tiếp.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Giàng A D, Vàng A T đã phạm vào tội “*Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia*” theo quy định tại Điều 303 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Giàng A D đã 04 lần thực hiện việc tháo trộm 48 thanh giằng và 96 bu lông tại vị trí cột điện VT196 ở bản N,

xã N1, huyện M1, tỉnh Điện Biên và tại vị trí VT197 thuộc bản N1 2, xã N1 thuộc đường dây 500KV Sơn La - Lai Châu, bị cáo Vàng A T đã tham gia cùng Giàng A D 01 lần, tháo được 09 thanh giằng và một số bu lông. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại khoản 1 Điều 303 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Vàng A T, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên để tự thú về việc cùng Giàng A D thực hiện hành vi tháo trộm các thanh giằng kim loại và bu lông ở khu vực bản N và bản N1 2, xã N1, huyện M1, tỉnh Điện Biên. Do vậy bị cáo Vàng A T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vàng A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Giàng A D, sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng đã đến Công an thị trấn T, huyện T để đầu thú về việc tháo trộm các thanh giằng kim loại và bu lông tại vị trí cột điện VT196 ở bản N, xã N1, huyện M1, tỉnh Điện Biên và vị trí cột điện VT197 thuộc bản N1 2, xã N1, huyện M1, tỉnh Điện Biên thuộc đường dây 500KV Sơn La - Lai Châu. Do vậy, bị cáo Giàng A D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Giàng A D, ngày 21/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội *“Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”*, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự về việc bồi thường cho Nhà nước số tiền là 143.370.500 đồng nên chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần (04 lần) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm dân sự được quy định tại các điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Giàng A D: Mặc dù bị cáo đã có 01 tiền án (chưa được xóa án tích) về tội *“Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”* nhưng bị cáo vẫn không cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Vàng A T: Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác và chưa bị xử lý vi phạm hành chính song bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có

tiền để tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội và phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, xét thấy: Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo D là người khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội 04 lần, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo D 01 lần. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận. HĐXX quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 303 Bộ luật hình sự năm 2015: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm*”.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn. Do vậy, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 303 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền là 42.839.297 đồng (bao gồm: chi phí mua các thanh găng, bu lông để lắp vào các vị trí bị tháo trộm, chi phí nhân công, lắp ráp, sửa chữa khắc phục, phương tiện vận chuyển thiết bị đến địa điểm lắp ráp để sửa chữa cột điện VT196, VT197 thuộc đường dây 500KV Sơn La - Lai Châu); được nhận lại các thanh sắt cột điện và đối trừ số tiền là 3.840.821 đồng (giá trị của các thanh sắt bị tháo trộm) vào tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự. Theo đó, các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền còn lại 38.998.476 đồng (42.839.297 đồng - 3.840.821 đồng).

Các bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường cho nguyên đơn dân sự, trong đó: Bị cáo Giàng A D bồi thường số tiền 33.998.476 đồng, bị cáo Vàng A T phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589; Điều 357; 468 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của các bị cáo cho nguyên đơn dân sự số tiền là 38.998.476 đồng, trong đó: bị cáo Vàng A D phải bồi thường 33.998.476 đồng; bị cáo Vàng A T phải bồi thường 5.000.000 đồng.

Việc các bị cáo tháo các thanh giăng, bu lông và bán lấy tiền các bị cáo đã chi dùng cá nhân hết. Hiện điều kiện kinh tế của các bị cáo còn gặp nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền đó.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng của vụ án cần được xử lý như sau:

- Đối với 02 thanh sắt màu ghi xám dạng thép, dạng mạ kẽm hình chữ V, hai đầu mỗi thanh có 02 lỗ tròn, được dập chìm ký hiệu K2A511, mỗi thanh dài 173,5cm; 01 thanh sắt màu ghi xám dạng thép, dạng mạ kẽm hình chữ V, hai đầu mỗi thanh có 02 lỗ tròn, được dập chìm ký hiệu K2A507, thanh dài 84,5cm; 01 thanh sắt màu ghi xám dạng thép, dạng mạ kẽm hình chữ V, hai đầu mỗi thanh có 02 lỗ tròn, được dập chìm ký hiệu K2A507, thanh dài 207,5cm. Đây là các thanh kim loại đã thu giữ được do các bị cáo phạm tội mà có nên cần trả lại cho nguyên đơn dân sự.

- Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 134282, biển số đăng ký 27AA-077.70 mang tên Sùng Thị P. Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận chiếc xe máy đó đã bán sắt vụn và đề nghị hủy giấy đăng ký đó nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 cái mỏ lết màu đen đã cũ, các bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo Giàng A D, Vàng A T là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

[10] Các vấn đề khác:

Trong vụ án này, ông Lương Văn N khai khi mua các thanh kim loại và bu lông thì Nam không hứa hẹn trước với D, T và cũng không biết tài sản đó là do D, T phạm tội mà có. Hành vi này của ông Nam không đủ yếu tố cấu thành tội “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và tội “*Không tố giác tội phạm*” và không có đề nghị gì về số tiền đã trả cho Giàng A D nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Chiếc xe máy biển kiểm soát 27AA-077.70, bị cáo Giàng A D dùng làm phương tiện để phạm tội, bị cáo D đã bán sắt vụn cho Lương Văn N, cũng như tất cả số tiền thu được từ việc bán thanh giằng sắt và bu lông của cột điện 500KV D và T đã chi tiêu cá nhân hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 303 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Giàng A D, Vàng A T đều phạm tội “*Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 303; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 303; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589; 357; 468 của Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Giàng A D, Vàng A T phải bồi thường tiếp cho nguyên đơn dân sự tổng số tiền là 38.998.476 đồng. Trong đó: Buộc bị cáo Vàng A D phải bồi thường số tiền 33.998.476 đồng; bị cáo Vàng A T phải bồi thường tiền số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Giàng A D, Vàng A T chậm trả tiền thì các bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

* **Tịch thu tiêu hủy:** 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 134282, biển số đăng ký 27AA-077.70.

* **Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:** 02 cái mỏ lết màu đen đã cũ, trong đó: 01 cái có ký hiệu dập nổi “12”-300mm FORGED STEEL” và 01 cái có ký hiệu dập nổi “15”-375mm DAMDND CHINA FDRGED STEEL”.

* **Trả lại cho nguyên đơn dân sự:**

- 02 thanh sắt màu ghi xám dạng thép, dạng mạ kẽm hình chữ V, hai đầu mỗi thanh có 02 lỗ tròn, được dập chìm ký hiệu K2A511, mỗi thanh dài 173,5cm.

- 01 thanh sắt màu ghi xám dạng thép, dạng mạ kẽm hình chữ V, hai đầu mỗi thanh có 02 lỗ tròn, được dập chìm ký hiệu K2A507, thanh dài 84,5cm.

- 01 thanh sắt màu ghi xám dạng thép, dạng mạ kẽm hình chữ V, hai đầu mỗi thanh có 02 lỗ tròn, được dập chìm ký hiệu K2A507, thanh dài 207,5cm.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 01/8/2022 giữa Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến việc bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2022).

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Trọng Đoàn